ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 2562/QĐ-UBND	*Kiên Giang, ngày 26 tháng 10 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ người lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 trên địa bàn thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang (lần 8)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 26 tháng 5 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19;

Căn cứ Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19;

Căn cứ Kế hoạch số 139/KH-UBND ngày 18/7/2021 của UBND tỉnh về việc thực hiện hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 theo Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ và Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Kiên Giang;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 2694/TTr-LĐTBXH ngày 21/10/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách (kèm theo Phụ lục 01 danh sách hỗ trợ người lao động do Sở Lao động - Thương binh và Xã hội lập tại Tờ trình số 2694/TTr-

LĐTBXH ngày 21/10/2021) và kinh phí hỗ trợ cho người lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 trên địa bàn thành phố Rạch Giá (lần 8), cụ thể như sau:

STT	Loại đối tượng	Đối tượng hỗ trợ (Phụ lục 01)			Đối tượng không hỗ trợ (Phụ lục 07)		
		Số lượng	Số tiền/người	Thành tiền	Số lượng	Số tiền/người	Thành tiền
1	Chính sách hỗ trợ người lao động tạm hoãn hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương (chính sách số 4 – mức 1.855.000 đồng/người hoặc 3.710.000 đồng/người). Trong đó:	238		879.270.000	1		3.710.000
1.1	*Tạm hoãn hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương từ 15 ngày liên tục đến dưới 01 tháng*	*2*	*1.855.000*	*3.710.000*			
1.2	*Tạm hoãn hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương từ 01 tháng trở lên*	*236*	*3.710.000*	*875.560.000*	*1*	*3.710.000*	*3.710.000*
2	Chính sách hỗ trợ bổ sung cho người lao động và trẻ em (chính sách số 7 – mức 1.000.000 đồng/người hoặc trẻ em). Trong đó:	52		52.000.000	2		2.000.000
2.1	*Người lao động đang mang thai*	*1*	*1.000.000*	*1.000.000*	*1*	*1.000.000*	*1.000.000*

2.2	*Người lao động đang nuôi con hoặc chăm sóc thay thế trẻ em chưa đủ 06 tuổi*	*51*	*1.000.000*	*51.000.000*	*1*	*1.000.000*	*1.000.000*
3	Chính sách hỗ trợ người lao động bị chấm dứt hợp đồng lao động nhưng không đủ điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp (chính sách số 6 – mức 3.710.000 đồng/người)	2	3.710.000	7.420.000			
	Tổng cộng	**292**		**938.690.000**	**3**		**5.710.000**
	Bằng chữ	***Chín trăm ba mươi tám triệu sáu trăm chín mươi nghìn đồng***			***Năm triệu bảy trăm mười nghìn đồng***		

Điều 2. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

1. Căn cứ danh sách đối tượng và kinh phí được phê duyệt, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Rạch Giá chịu trách nhiệm triển khai hỗ trợ kịp thời cho đối tượng theo thời gian quy định; quản lý, sử dụng kinh phí đúng mục đích, tổ chức thực hiện theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện về các cơ quan chuyên môn theo quy định.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Rạch Giá chịu trách nhiệm trước pháp luật và Ủy ban nhân dân tỉnh về đối tượng nhận hỗ trợ trên địa bàn thành phố và chỉ đạo lưu trữ hồ sơ theo quy định.

2. Giao trách nhiệm cho Giám đốc các Sở, ngành: Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội, Kho bạc Nhà nước tỉnh Kiên Giang theo chức năng, nhiệm vụ chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan hướng dẫn địa phương về quy trình thủ tục thực hiện các nội dung có liên quan và thanh toán, quyết toán kinh phí theo đúng quy định; tổ chức giám sát, theo dõi, kiểm tra quá trình thực hiện các nội dung tại Điều 1 của Quyết định này; tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện về UBND tỉnh (thông qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội).

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, ngành: Lao động - Thương binh và Xã hội, Tài chính, Kho bạc Nhà nước tỉnh Kiên Giang; Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Rạch Giá và Giám đốc (Thủ trưởng) các sở, ban, ngành cấp tỉnh và cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- CT và các PCT. UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Chuyên viên nghiên cứu;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, tthuy, "HT".

KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Lưu Trung

Người ký: Ủy ban Nhân dân tỉnh Kiên Giang
Email: ubnd@kiengiang.gov.vn
Cơ quan: Tỉnh Kiên Giang
Thời gian ký: 26.10.2021 10:50:33 +07:00

UBND TỈNH KIÊN GIANG
SỞ LAO ĐỘNG – THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PHỤ LỤC 01

Danh sách đề nghị hỗ trợ do ảnh hưởng của đại dịch Covid – 19 trên địa bàn thành phố Rạch Giá

(Kèm theo Tờ trình số 2694 /TTr-LĐTBXH ngày 21 /10/2021 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội)

I	DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN THIÊN ÂN							25.970.000			
	Danh sách người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương							25.970.000			
Stt	Họ và Tên	Phòng ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ	Số sổ bảo hiểm	Thời điểm bắt đầu tạm hoãn, nghỉ việc không hưởng lương	Thời gian tạm hoãn HĐLĐ/nghỉ không lương (từ ngày tháng năm đến ngày tháng năm)	Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ (Tên TK, Số TK, Ngân hàng)	Số CMT/ Thẻ CCCD	Ghi chú
1	PHẠM THIÊN AN	Kế toán	Không thời hạn	01/01/2020	9111000320	20/07/2021	Từ 20/07/2021 đến 31/08/2021	3.710.000	Pham Thien An, 109004073235, Viettinbank-CN KG	371168769	
2	LÂM THỊ CHÀNH THA	Kế toán	Không thời hạn	01/01/2020	5307003793	20/07/2021	Từ 20/07/2021 đến 31/08/2021	3.710.000	Lam Thi Chanh Tha, 100005030697, Viettinbank-CN KG	371045104	
3	PHẠM THỊ TÚY HÒA	Kế toán	Không thời hạn	01/01/2020	9121682403	20/07/2021	Từ 20/07/2021 đến 31/08/2021	3.710.000	Pham Thi Tuy Hoa, 107867422950, Viettinbank-CN KG	371779846	
4	DƯƠNG VÕ BẢO TRÂN	Kế toán	Không thời hạn	01/01/2020	9121654914	20/07/2021	Từ 20/07/2021 đến 31/08/2021	3.710.000	Duong Vo Bao Tran, 106867135429, Viettinbank-CN KG	371713879	
5	DANH THỊ MỸ LINH	Kế toán	Không thời hạn	01/01/2020	5306002514	20/07/2021	Từ 20/07/2021 đến 31/08/2021	3.710.000	Danh Thi My Linh, 100003939377, Viettinbank-CN KG	370957849	

6	BẠCH THÁI PHƯỚC	Kế toán	Không thời hạn	01/01/2020	9121704305	20/07/2021	Từ 20/07/2021 đến 31/08/2021	3.710.000	Bach Thai Phuoc, 101866725220, Viettinbank-CN KG	371527037	
7	NGÔ MỸ DUNG	Kế toán	Không thời hạn	01/01/2020	5306002510	20/07/2021	Từ 20/07/2021 đến 31/08/2021	3.710.000	Ngo My Dung, 102005030700, Viettinbank-CN KG	370938372	
II	**CÔNG TY TNHH ÂN TRUYỀN**							**25.970.000**			
	Danh sách người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương							**25.970.000**			
Stt	**Họ và Tên**	**Phòng ban, phân xưởng làm việc**	**Loại hợp đồng lao động**	**Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ**	**Số sổ bảo hiểm**	**Thời điểm bắt đầu tạm hoãn, nghỉ việc không hưởng lương**	**Thời gian tạm hoãn HĐLĐ/nghỉ không lương (từ ngày tháng năm đến ngày tháng năm)**	**Số tiền hỗ trợ**	**Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ (Tên TK, Số TK, Ngân hàng)**	**Số CMT/ Thẻ CCCD**	**Ghi chú**
1	PHẠM THỊ XUÂN	Kế toán	Không thời hạn	01/01/2019	5304001112	20/07/2021	Từ 20/07/2021 đến 31/08/2021	3.710.000	Pham Thi Xuan, 103005030694, Viettinbank-CN KG	371403068	
2	PHẠM LÂM TUẤN	Kế toán	Không thời hạn	01/01/2019	5304001113	20/07/2021	Từ 20/07/2021 đến 31/08/2021	3.710.000	Pham Lam Tuan, 102005030695, Viettinbank-CN KG	371371533	
3	TRẦN HOÀI BẢO	Kế toán	Không thời hạn	01/01/2019	9111006410	20/07/2021	Từ 20/07/2021 đến 31/08/2021	3.710.000	Tran Hoai Bao, 109005864137, Viettinbank-CN KG	371042108	
4	TRẦN PHƯƠNG TÂM	Kế toán	Không thời hạn	01/01/2019	5306002513	20/07/2021	Từ 20/07/2021 đến 31/08/2021	3.710.000	Tran Phuong Tam, 104005030693, Viettinbank-CN KG	370926017	
5	LÂM KIM QUYÊN	Kế toán	Không thời hạn	01/01/2019	9109001143	20/07/2021	Từ 20/07/2021 đến 31/08/2021	3.710.000	Lam Kim Quyen, 109005030698, Viettinbank-CN KG	371127797	
6	VÕ THANH TUYỀN	Kế toán	Không thời hạn	01/01/2019	9113011245	20/07/2021	Từ 20/07/2021 đến 31/08/2021	3.710.000	Vo Thanh Tuyen, 108004425239, Viettinbank-CN KG	371082930	

7	DANH THỊ HUYỀN NHI	Kế toán	Không thời hạn	01/09/2019	9216017224	20/07/2021	Từ 20/07/2021 đến 31/08/2021	3.710.000	Danh Thi Huyen Nhi, 109870518511, Viettinbank-CN KG	371533306	
III	**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TIN HỌC ABC**							**57.940.000**			
3.1	**Danh sách người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương**							**51.940.000**			
Stt	**Họ và Tên**	**Phòng ban, phân xưởng làm việc**	**Loại hợp đồng lao động**	**Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ**	**Số sổ bảo hiểm**	**Thời điểm bắt đầu tạm hoãn, nghỉ việc không hưởng lương**	**Thời gian tạm hoãn HĐLĐ/nghỉ không lương (từ ngày tháng năm đến ngày tháng năm)**	**Số tiền hỗ trợ**	**Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ (Tên TK, Số TK, Ngân hàng)**	**Số CMT/ Thẻ CCCD**	**Ghi chú**
1	Nguyễn Văn Phúc	Giám đốc	Không xác định	01/05/2006	5307004087	19/07/2021	19/07/2021 đến 31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Phúc, Số TK: 070110504207, Ngân hàng Sacombank - CN. Kiên Giang	371555530	
2	Trần Mỹ Ken	Thủ quỹ	Không xác định	01/12/2007	9111000743	19/07/2021	19/07/2021 đến 31/08/2021	3.710.000	Trần Mỹ Ken, Số TK:0091000571852, Ngân hàng Vietcombank - CN. Kiên Giang	370979003	
3	Trần Bình Phong	Thủ kho	Không xác định	01/01/2008	9108000595	19/07/2021	19/07/2021 đến 31/08/2021	3.710.000	Trần Bình Phong, Số TK: 0091000356651, Ngân hàng Vietcombank - CN. Kiên Giang	371173095	
4	Nguyễn Thị Bích Phẩm	Kế toán	Không xác định	01/09/2009	9109007061	19/07/2021	19/07/2021 đến 31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Bích Phẩm, Số TK: 0091000572969, Ngân hàng Vietcombank - CN. Kiên Giang	370903209	
5	Trương Ri	Thủ kho	Không xác định	01/03/2012	9112001777	19/07/2021	19/07/2021 đến 31/08/2021	3.710.000	Trương Ri, Số TK: 7700205088055, Ngân Hàng Agribank - CN. Rạch Giá - Kiên Giang	370991561	

6	Nguyễn Thị Diễm Thúy	Bán hàng	Không xác định	01/09/2009	9109007063	19/07/2021	19/07/2021 đến 31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Diễm Thúy, Số TK: 070028451170, Ngân hàng Sacombank - CN. Kiên Giang	371967529	
7	Trần Thị Ánh Tuyết	Kế toán	Không xác định	01/03/2012	9112001781	19/07/2021	19/07/2021 đến 31/08/2021	3.710.000	Trần Thị Ánh Tuyết, Số TK:1015599806, Ngân hàng SHB - CN. Tân hiệp - Kiên Giang	371157192	
8	Võ Hoàng Kiệt	Thủ kho	Không xác định	01/05/2018	9123479456	19/07/2021	19/07/2021 đến 31/08/2021	3.710.000	Võ Hoàng Kiệt, Số TK: 18166647, Ngân hàng ACB - CN. Kiên Giang	371669489	
9	Danh Thành	Thủ kho	Không xác định	01/05/2018	9123481305	19/07/2021	19/07/2021 đến 31/08/2021	3.710.000	Danh Thành, Số TK: 145957273, Ngân Hàng VPBank - CN. Kiên Giang	371869308	
10	Hồng Cộc	Thủ kho	Không xác định	01/04/2019	9121798336	19/07/2021	19/07/2021 đến 31/08/2021	3.710.000	Hồng Cộc, Số TK: 1013757009, Ngân hàng Vietcombank - CN. Kiên Giang	371127576	
11	Nguyễn Văn Nghi	Thủ kho	Không xác định	01/04/2019	9124114471	19/07/2021	19/07/2021 đến 31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Nghi, Số TK: 105222599, Ngân hàng VPBank - CN. Kiên Giang	371108813	
12	Mai Thanh Hùng	Thủ kho	Không xác định	01/11/2019	9121646537	19/07/2021	19/07/2021 đến 31/08/2021	3.710.000	Mai Thanh Hùng, Số TK: 75010000346844, Ngân hàng BIDV - CN. Kiên Giang	370704876	
13	Hoàng Trung Hậu	Thủ kho	Không xác định	01/07/2020	9121702073	19/07/2021	19/07/2021 đến 31/08/2021	3.710.000	Hoàng Trung Hậu, số TK: 75010000654501, Ngân hàng BIDV-CN Kiên Giang	371421111	
14	Ngô Văn Thịnh	Tài xế	Không xác định	01/03/2021	9108001079	19/07/2021	19/07/2021 đến 31/08/2021	3.710.000	Ngô Văn Thịnh, số TK: 75010000657573, Ngân hàng BIDV-CN Kiên Giang	370705989	

3.2	Danh sách người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương và đang nuôi con đẻ hoặc con nuôi hoặc chăm sóc thay thế trẻ em						6.000.000			
Stt	Họ và Tên	Lý do tại mục 3.1	Thông tin về con và vợ hoặc chồng				Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ (Tên TK, Số TK, Ngân hàng)	Số CMT/ Thẻ CCCD	Ghi chú
			Họ và tên trẻ em chưa đủ 6 tuổi	Ngày tháng năm sinh của trẻ em	Họ và tên vợ hoặc chồng ở cột 2	Số CMT/ thẻ CCCD của vợ hoặc chồng				
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*
1	Trần Thị Ánh Tuyết	7	Hoàng Xuân Bách	21/04/2017	Hoàng Bình Xuân	371157403	1.000.000	Trần Thị Ánh Tuyết, Số TK: 1015599806, Ngân hàng SHB - CN. Kiên Giang	371157192	
2	Nguyễn Thị Diễm Thúy	6	Trần Phú Quý	01/03/2020	Trần Thanh Toán	371042753	1.000.000	Nguyễn Thị Diễm Thúy, Số TK: 070028451170, Ngân hàng Sacombank - CN. Kiên Giang	371967529	
3	Nguyễn Thị Bích Phẩm	4	Phạm Nguyễn Trọng Nhân	28/12/2015	Phạm Thanh Thảo	371071208	1.000.000	Nguyễn Thị Bích Phẩm, Số TK: 0091000572969, Ngân hàng Vietcombank - CN. Kiên Giang	370903209	
4	Mai Thanh Hùng	12	Mai Trí Dũng	16/03/2018	Võ Thị Trúc Lam	334454679	1.000.000	Mai Thanh Hùng, Số TK: 75010000346844, Ngân hàng BIDV - CN. Kiên Giang	370704876	
5	Mai Thanh Hùng	12	Mai Thị Tố Trinh	25/02/2016	Võ Thị Trúc Lam	334454679	1.000.000	Mai Thanh Hùng, Số TK: 75010000346844, Ngân hàng BIDV - CN. Kiên Giang	370704876	
6	Trần Bình Phong	3	Trần Minh Phú	28/07/2015	Lê Thùy Dương	371127078	1.000.000	Trần Bình Phong, Số TK: 0091000356651, Ngân hàng VietCombank - CN. Kiên Giang	371173095	

IV	CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ HIỆP NHẤT							12.130.000			
4.1	Danh sách người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương							11.130.000			
Stt	Họ và Tên	Phòng ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ	Số sổ bảo hiểm	Thời điểm bắt đầu tạm hoãn, nghỉ việc không hưởng lương	Thời gian tạm hoãn HĐLĐ/nghỉ không lương (từ ngày tháng năm đến ngày tháng năm)	Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ (Tên TK, Số TK, Ngân hàng)	Số CMT/ Thẻ CCCD	Ghi chú
1	Lý Hiệp	Giám đốc	Không xác định thời hạn	01/10/2020	9110000722	01/08/2021	01/08/2021 đến 31/08/2021	3.710.000	Lý Hiệp 0091000351064 Ngân Hàng Vietcombank CN Kiên Giang	370985918	
2	Khưu Thị Kim Loan	Kế toán	Không xác định thời hạn	01/10/2020	9111000615	01/08/2021	01/08/2021 đến 31/08/2021	3.710.000	Khưu Thị Kim Loan 0091000059276 Ngân Hàng Vietcombank CN Kiên Giang	370961423	
3	Trần Thị Kim Duyên	Kế Toán	Không xác định thời hạn	01/10/2020	9108006164	01/08/2021	01/08/2021 đến 31/08/2021	3.710.000	Trần Thị Kim Duyên 070030765557 Ngân Hàng Sacombank CN Kiên Giang	370885717	
4.2	Danh sách người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương và đang nuôi con đẻ hoặc con nuôi hoặc chăm sóc thay thế trẻ em							1.000.000			
Stt	Họ và Tên	Thứ tự tại mục 4.1	Thông tin về con và vợ hoặc chồng					Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ (Tên TK, Số TK, Ngân hàng)	Số CMT/ Thẻ CCCD	Ghi chú
			Họ và tên trẻ em chưa đủ 6 tuổi	Ngày tháng năm sinh của trẻ em	Họ và tên vợ hoặc chồng ở cột 2	Số CMT/ thẻ CCCD của vợ hoặc chồng					
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*		*8*	*9*	*10*	*11*
1	Khưu Thị Kim Loan	02	Lý Nhật Lâm	21/03/2016	Lý Hiệp	370985918		1.000.000	Khưu Thị Kim Loan 0091000059276 Ngân Hàng Vietcombank CN Kiên Giang	370961423	

V	CÔNG TY TNHH MTV THÀNH LỢI KIÊN GIANG							4.710.000			
5.1	Danh sách người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương							3.710.000			
Stt	Họ và Tên	Phòng ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ	Số sổ bảo hiểm	Thời điểm bắt đầu tạm hoãn, nghỉ việc không hưởng lương	Thời gian tạm hoãn HĐLĐ/nghỉ không lương (từ ngày tháng năm đến ngày tháng năm)	Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ (Tên TK, Số TK, Ngân hàng)	Số CMT/ Thẻ CCCD	Ghi chú
1	TÔ QUỲNH ANH	KẾ TOÁN	Có thời hạn	08/2020	115065193	19/07/2021	19/07/2021-31/08/2021	3.710.000	Tô Quỳnh Anh 190 .28661133.018 techcombank rạch giá kiên giang	371 616 368	
5.2	Danh sách người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương và đang mang thai							1.000.000			
Stt	Họ và tên			Thứ tự tại mục 5.1				Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ (Tên TK, số TK, Ngân hàng)	Số CMT/thẻ căn cước công dân	Ghi chú
1	TÔ QUỲNH ANH			1				1.000.000	Tô Quỳnh Anh 190 .28661133.018 techcombank rạch giá kiên giang	371 616 368	
VI	CÔNG TY TNHH MTV TM DV HAI KHÔI							39.100.000			
6.1	Danh sách người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương							37.100.000			
Stt	Họ và Tên	Phòng ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ	Số sổ bảo hiểm	Thời điểm bắt đầu tạm hoãn, nghỉ việc không hưởng lương	Thời gian tạm hoãn HĐLĐ/nghỉ không lương (từ ngày tháng năm đến ngày tháng năm)	Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ (Tên TK, Số TK, Ngân hàng)	Số CMT/ Thẻ CCCD	Ghi chú

1	Lê Chí Thanh	Giám đốc	Có thời hạn	01/01/2021	9114005470	19/07/2021	19/07/2021 đến 20/09/2021	3.710.000	Lê Chí Thanh, 141349969, ACB Kiên Giang	331507832	
2	Lê Thị Mỹ Loan	Nhân viên Kế Toán	Có thời hạn	01/01/2021	9111006176	19/07/2021	19/07/2021 đến 20/09/2021	3.710.000	Lê Thị Mỹ Loan, 8744257, ACB Kiên Giang	371217917	
3	Nguyễn Thị Trinh	Nhân viên hành chính	Có thời hạn	01/01/2021	9116006983	19/07/2021	19/07/2021 đến 20/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Trinh, 1387757, ACB Kiên Giang	371603650	
4	Bùi Thị Mai Hương	Nhân viên hành chính	Có thời hạn	01/01/2021	9116016706	19/07/2021	19/07/2021 đến 20/09/2021	3.710.000	Bùi Thị Mai Hương, 4832357, ACB Kiên Giang	371598808	
5	Vũ Thị Kim Loan	Nhân viên hành chính	Có thời hạn	01/01/2021	9122137575	19/07/2021	19/07/2021 đến 20/09/2021	3.710.000	Vũ Thị Kim Loan, 234746959, ACB Kiên Giang	371225111	
6	Võ Hoàng Dũng	Nhân viên kỹ thuật	Có thời hạn	01/01/2021	9123191980	19/07/2021	19/07/2021 đến 20/09/2021	3.710.000	Võ Hoàng Dũng, 606087, ACB Kiên Giang	371599821	
7	Châu Thị Hồng Loan	Nhân viên Kế Toán	Có thời hạn	01/01/2021	9123341817	19/07/2021	19/07/2021 đến 20/09/2021	3.710.000	Châu Thị Hồng Loan, 234747059, ACB Kiên Giang	370771176	
8	Hoàng Văn Chinh	Nhân viên kỹ thuật	Có thời hạn	01/01/2021	9123375339	19/07/2021	19/07/2021 đến 20/09/2021	3.710.000	Hoàng Văn Chinh, 234746979, ACB Kiên Giang	371830473	
9	Lê Minh Phụng	Nhân viên kỹ thuật	Có thời hạn	01/01/2021	9122250877	19/07/2021	19/07/2021 đến 20/09/2021	3.710.000	Lê Minh Phụng, 234747019, ACB Kiên Giang	371724303	
10	Lê Như Tuấn	Nhân viên kỹ thuật	Có thời hạn	01/01/2021	9122291572	19/07/2021	19/07/2021 đến 20/09/2021	3.710.000	Lê Như Tuấn, 9699197, ACB Phú Quốc	371795830	
6.2	**Danh sách người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương và đang nuôi con đẻ hoặc con nuôi hoặc chăm sóc thay thế trẻ em**							**2.000.000**			

Stt	Họ và Tên	Thứ tự tại mục 6.1	Thông tin về con và vợ hoặc chồng				Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ (Tên TK, Số TK, Ngân hàng)	Số CMT/ Thẻ CCCD	Ghi chú
			Họ và tên trẻ em chưa đủ 6 tuổi	Ngày tháng năm sinh của trẻ em	Họ và tên vợ hoặc chồng ở cột 2	Số CMT/ thẻ CCCD của vợ hoặc chồng				
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*
1	Lê Thị Mỹ Loan	2	Vương Lê Phương Vy	17/11/2017	Vương Hoài Phương	371241421	1.000.000	Lê Thị Mỹ Loan, 8744257, ACB Kiên Giang	371217917	
2	Võ Hoàng Dũng	6	Võ Hàng Nhã Tuệ	10/05/2021	Hàng Triều Vy	371601390	1.000.000	Võ Hoàng Dũng, 606087, ACB Kiên Giang	371599821	
VII	**CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI THÁI HÒA**						**201.210.000**			
7.1	**Danh sách người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương**						**189.210.000**			

Stt	Họ và Tên	Phòng ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ	Số sổ bảo hiểm	Thời điểm bắt đầu tạm hoãn, nghỉ việc không hưởng lương	Thời gian tạm hoãn HĐLĐ/nghỉ không lương (từ ngày tháng năm đến ngày tháng năm)	Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ (Tên TK, Số TK, Ngân hàng)	Số CMT/ Thẻ CCCD	Ghi chú
1	Trang Phạm Thùy Vân	dịch vụ	Không thời hạn	01/04/2020	9122356459	01/08/2021	01/08/2021 đến 30/09/2021	3.710.000	Trang Phạm Thùy Vân, 104866836097, vietinbank	371800772	
2	Ngô Thùy Dung	dịch vụ	Không thời hạn	01/11/2020	9116020844	01/08/2021	01/08/2021 đến 30/09/2021	3.710.000	Ngô Thùy Dung, 102871770442, vietinbank	371425990	
3	Nguyễn Văn Tửng	Kỹ thuật	Không thời hạn	01/03/2016	9116000172	01/08/2021	01/08/2021 đến 30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Tửng, 101869044034, vietinbank	371047423	

4	Nguyễn Trần Anh Tuấn	Kỹ thuật	Không thời hạn	01/06/2021	9622491115	01/08/2021	01/08/2021 đến 30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Trần Anh Tuấn, 108872656545, vietinbank	381961739	
5	Phạm Thế Anh	Quản lý	Không thời hạn	01/09/2015	5304000448	01/08/2021	01/08/2021 đến 30/09/2021	3.710.000	Phạm Thế Anh, 109869044036, vietinbank	370987079	
6	Lê Dư Linh	dịch vụ	Không thời hạn	01/05/2021	9122276414	01/08/2021	01/08/2021 đến 30/09/2021	3.710.000	Lê Dư Linh, 101872649067, vietinbank	371853793	
7	Nguyễn Thành Tâm	Kỹ thuật	Không thời hạn	01/03/2016	5307004193	01/08/2021	01/08/2021 đến 30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thành Tâm, 101869012149, vietinbank	370704773	
8	Vũ Đức Thắng	dịch vụ	Không thời hạn	01/03/2021	9122092533	01/08/2021	01/08/2021 đến 30/09/2021	3.710.000	Vũ Đức Thắng, 108872555512, vietinbank	371704566	
9	Dương Vũ Bảo	dịch vụ	Không thời hạn	01/01/2020	9123856065	01/08/2021	01/08/2021 đến 30/09/2021	3.710.000	Dương Vũ Bảo, 108870126916, vietinbank	371576347	
10	Dương Văn Thanh	Bán hàng	Không thời hạn	01/07/2018	9121669976	01/08/2021	01/08/2021 đến 30/09/2021	3.710.000	Dương Văn Thanh, 108869044037, vietinbank	371013155	
11	Bùi Thị Mỹ Thơm	Văn phòng	Không thời hạn	01/01/2018	9212007817	01/08/2021	01/08/2021 đến 30/09/2021	3.710.000	Bùi Thị Mỹ Thơm, 106869044042, vietinbank	371130466	
12	Phạm Minh Cung	Kế toán	Không thời hạn	01/02/2011	9111000199	01/08/2021	01/08/2021 đến 30/09/2021	3.710.000	Phạm Minh Cung, 108869044040, vietinbank	371048650	
13	Lê Văn Sơn	Văn phòng	Không thời hạn	01/06/2007	5307005841	01/08/2021	01/08/2021 đến 30/09/2021	3.710.000	Lê Văn Sơn, 107869044041, vietinbank	370958087	
14	Trương Tuyết Nhung	Văn phòng	Không thời hạn	01/07/2020	9122374547	01/08/2021	01/08/2021 đến 30/09/2021	3.710.000	Trương Tuyết Nhung, 105871570503, vietinbank	371595453	
15	Lê Thị Ngọc Giàu	Quản lý	Không thời hạn	01/10/2020	7910511250	01/08/2021	01/08/2021 đến 30/09/2021	3.710.000	Lê Thị Ngọc Giàu, 107871745227, vietinbank	371054416	
16	Lê Quốc Hiệp	Bán hàng	Không thời hạn	01/07/2018	9109005422	01/08/2021	01/08/2021 đến 30/09/2021	3.710.000	Lê Quốc Hiệp, 100869044062, vietinbank	370876529	

17	Quách Thanh Tuấn	Kỹ thuật	Không thời hạn	01/07/2018	9123366859	01/08/2021	01/08/2021 đến 30/09/2021	3.710.000	Quách Thanh Tuấn, 103869044142, vietinbank	370934274	
18	Nguyễn Trọng Nghĩa	Tài xế	Không thời hạn	01/08/2009	9109005416	01/08/2021	01/08/2021 đến 30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Trọng Nghĩa, 103869044045, vietinbank	370770764	
19	Trần Thùy Trang	dịch vụ	Không thời hạn	01/01/2021	8421096876	01/08/2021	01/08/2021 đến 30/09/2021	3.710.000	Trần Thùy Trang, 109872290349, vietinbank	334956654	
20	Nguyễn Thị Diễm	Quản lý	Không thời hạn	01/01/2007	5307005835	01/08/2021	01/08/2021 đến 30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Diễm, 106869044188, vietinbank	370949960	
21	Trần Minh Trường	Kỹ thuật	Không thời hạn	01/08/2009	5307004196	01/08/2021	01/08/2021 đến 30/09/2021	3.710.000	Trần Minh Trường, 101869044047, vietinbank	370804056	
22	Lưu Phước Nhiều	Kỹ thuật	Không thời hạn	01/01/2007	5307005836	01/08/2021	01/08/2021 đến 30/09/2021	3.710.000	Lưu Phước Nhiều, 109869044049, vietinbank	370991495	
23	Ngô Văn Nguyên	Kỹ thuật	Không thời hạn	01/12/2008	9109005236	01/08/2021	01/08/2021 đến 30/09/2021	3.710.000	Ngô Văn Nguyên, 109869044051, vietinbank	370796058	
24	Nguyễn Cao Nguyên	Kỹ thuật	Không thời hạn	01/01/2020	8922384025	01/08/2021	01/08/2021 đến 30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Cao Nguyên, 108869541061, vietinbank	352390646	
25	Trần Thị Thanh Thúy	Thu ngân	Không thời hạn	01/12/2010	9110008385	01/08/2021	01/08/2021 đến 30/09/2021	3.710.000	Trần Thị Thanh Thúy, 107869044053, vietinbank	372076773	
26	Nguyễn Hồng Thúy	Bán hàng	Không thời hạn	01/08/2012	9111007067	01/08/2021	01/08/2021 đến 30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Hồng Thúy, 106869044054, vietinbank	371115480	
27	Trương Công Lập	Bán hàng	Không thời hạn	01/10/2016	9116001531	01/08/2021	01/08/2021 đến 30/09/2021	3.710.000	Trương Công Lập, 105869044055, vietinbank	371523433	

28	Nguyễn Trí Trung	dịch vụ	Không thời hạn	01/06/2015	9115000665	01/08/2021	01/08/2021 đến 30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Trí Trung, 103869044057, vietinbank	370965344	
29	Lê Minh Bảo	dịch vụ	Không thời hạn	01/07/2021	9123848253	01/08/2021	01/08/2021 đến 30/09/2021	3.710.000	Lê Minh Bảo, 106871355439, vietinbank	371993773	
30	Bùi Thị Kim Chung	dịch vụ	Không thời hạn	01/11/2011	9110007587	01/08/2021	01/08/2021 đến 30/09/2021	3.710.000	Bùi Thị Kim Chung, 102869044058, vietinbank	371842017	
31	Nguyễn Viết Thắng	dịch vụ	Không thời hạn	01/04/2020	9121915060	01/08/2021	01/08/2021 đến 30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Viết Thắng, 104001818635, vietinbank	371714277	
32	Nguyễn Ánh Duy	dịch vụ	Không thời hạn	01/03/2018	9123848262	01/08/2021	01/08/2021 đến 30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Ánh Duy, 109006956069, vietinbank	371629616	
33	Nguyễn Thị Kiều	Tạp vụ	Không thời hạn	01/10/2016	9116002138	01/08/2021	01/08/2021 đến 30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Kiều, 102869044060, vietinbank	371381930	
34	Nguyễn Minh Trí	Quản lý	Không thời hạn	01/03/2016	9115000487	01/08/2021	01/08/2021 đến 30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Minh Trí, 101869044061, vietinbank	371168231	
35	Trịnh Thị Thùy Trang	Quản lý	Không thời hạn	01/10/2016	9116002140	01/08/2021	01/08/2021 đến 30/09/2021	3.710.000	Trịnh Thị Thùy Trang, 106869044039, vietinbank	371688391	
36	Trần Kiên Giang	Kỹ thuật	Không thời hạn	01/05/2021	9114011157	01/08/2021	01/08/2021 đến 30/09/2021	3.710.000	Trần Kiên Giang, 103872604607, vietinbank	371042655	
37	Ngô Hữu Trường	Kỹ thuật	Không thời hạn	01/08/2009	9109005408	01/08/2021	01/08/2021 đến 30/09/2021	3.710.000	Ngô Hữu Trường, 105869044140, vietinbank	370511494	
38	Đặng Bảo Quốc Tuấn	Kỹ thuật	Không thời hạn	01/01/2021	8922222337	01/08/2021	01/08/2021 đến 30/09/2021	3.710.000	Đặng Bảo Quốc Tuấn, 105872294502, vietinbank	352225096	

39	Trịnh Văn Thọ	Kỹ thuật	Không thời hạn	01/04/2020	9123156149	01/08/2021	01/08/2021 đến 30/09/2021	3.710.000	Trịnh Văn Thọ, 107871291831, vietinbank	371781535	
40	Phạm Vũ Luân	Kỹ thuật	Không thời hạn	01/10/2018	9121637781	01/08/2021	01/08/2021 đến 30/09/2021	3.710.000	Phạm Vũ Luân, 100869044035, vietinbank	371840422	
41	Huỳnh Thị Tường Vy	dịch vụ	Không thời hạn	01/06/2017	9116004808	01/08/2021	01/08/2021 đến 30/09/2021	3.710.000	Huỳnh Thị Tường Vy, 101869044144, vietinbank	371748654	
42	Lý Thị Thanh Giàu	dịch vụ	Không thời hạn	01/06/2015	9115000664	01/08/2021	01/08/2021 đến 30/09/2021	3.710.000	Lý Thị Thanh Giàu, 105869044094, vietinbank	371348853	
43	Đào Thị Duyên	Thu ngân	Không thời hạn	01/03/2021	9121971131	01/08/2021	01/08/2021 đến 30/09/2021	3.710.000	Đào Thị Duyên, 104872454807, vietinbank	372019406	
44	Nguyễn Thị Cẩm Nhung	Văn phòng	Không thời hạn	01/04/2020	9121643216	01/08/2021	01/08/2021 đến 30/09/2021	3.710.000	Nguyễn T. Cẩm Nhung, 108870396558, vietinbank	371656777	
45	Huỳnh Hoàng Diệu	Thu ngân	Không thời hạn	01/11/2020	9123816537	01/08/2021	01/08/2021 đến 30/09/2021	3.710.000	Huỳnh Hoàng Diệu, 104871909993, vietinbank	371779640	
46	Phan Thị Chi	Thu ngân	Không thời hạn	01/07/2020	9123325111	01/08/2021	01/08/2021 đến 30/09/2021	3.710.000	Phan Thị Chi, 104871571421, vietinbank	371620149	
47	Lâm Ngọc Hoài	dịch vụ	Không thời hạn	01/03/2021	9123484432	01/08/2021	01/08/2021 đến 30/09/2021	3.710.000	Lâm Ngọc Hoài, 104872297060, vietinbank	371840711	
48	Trần Thọ Nhơn	Kỹ thuật	Không thời hạn	01/07/2020	9122352021	01/08/2021	01/08/2021 đến 30/09/2021	3.710.000	Trần Thọ Nhơn, 109871782881, vietinbank	370987712	
49	Nguyễn Chí Tính	Kỹ thuật	Không thời hạn	01/10/2020	9116003207	01/08/2021	01/08/2021 đến 30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Chí Tính, 104872310219, vietinbank	371829749	

50	Trần Văn Những	Kỹ thuật	Không thời hạn	01/05/2021	9122329103	01/08/2021	01/08/2021 đến 30/09/2021	3.710.000	Trần Văn Những, 101872709989, vietinbank	370928192	
51	Nguyễn Thị Nguyệt	Tạp vụ	Không thời hạn	01/01/2010	9110000412	01/08/2021	01/08/2021 đến 30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Nguyệt, 104869044031, vietinbank	371601298	
7.2	**Danh sách người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương và đang nuôi con đẻ hoặc con nuôi hoặc chăm sóc thay thế trẻ em**							**12.000.000**			

Stt	**Họ và Tên**	**Thứ tự tại mục 7.1**	**Thông tin về con và vợ hoặc chồng**				**Số tiền hỗ trợ**	**Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ (Tên TK, Số TK, Ngân hàng)**	**Số CMT/ Thẻ CCCD**	**Ghi chú**
			Họ và tên trẻ em chưa đủ 6 tuổi	**Ngày tháng năm sinh của trẻ em**	**Họ và tên vợ hoặc chồng ở cột 2**	**Số CMT/ thẻ CCCD của vợ hoặc chồng**				
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*
1	Trang Phạm Thùy Vân	1	Trần Trung Kiên	03/12/2018	Trần Trí Nhân	371475333	1.000.000	Trang Phạm Thùy Vân, 104866836097, vietinbank	371800772	
2	Phạm Thế Anh	5	Phạm Hà Anh	28/01/2016	Phạm Thị Bớt	371103368	1.000.000	Phạm Thế Anh, 109869044036, vietinbank	370987079	
3	Bùi Thị Mỹ Thơm	11	Nguyễn Bùi Khánh Băng	22/04/2019	Nguyễn Văn Thích	371218562	1.000.000	Bùi Thị Mỹ Thơm, 106869044042, vietinbank	371130466	
4	Phạm Minh Cung	12	Phạm Minh Thành	05/03/2016	Trần Thị Thúy Anh	370982750	1.000.000	Phạm Minh Cung, 108869044040, vietinbank	371048650	
5	Trương Tuyết Nhung	14	Thái Minh Trí	19/12/2016	Thái Thanh Xuân	371558030	1.000.000	Trương Tuyết Nhung, 105871570503, vietinbank	371595453	

6	Trần Thị Thanh Thúy	25	Nguyễn Xuân Khôi	23/10/2017	Nguyễn Xuân Vịnh	371654212	1.000.000	Trần Thị Thanh Thúy, 107869044053, vietinbank	372076773	
7	Trương Công Lập	27	Trương Mỹ Kim	08/04/2021	Nguyễn Diễm My	371904805	1.000.000	Trương Công Lập, 105869044055, vietinbank	371523433	
8	Nguyễn Ánh Duy	32	Dương Hạo Minh	25/08/2019	Dương Văn Thếnh	371341160	1.000.000	Nguyễn Ánh Duy, 109006956069, vietinbank	371629616	
9	Nguyễn Minh Trí	34	Nguyễn Minh Triết	19/09/2017	Trịnh Thị Thùy Trang	371688391	1.000.000	Nguyễn Minh Trí, 101869044061, vietinbank	371168231	
10	Đặng Bảo Quốc Tuấn	38	Đặng Lê Bảo Vy	27/03/2019	Lê Thị Thúy Liễu	352578851	1.000.000	Đặng Bảo Quốc Tuấn, 105872294502, vietinbank	352225096	
11	Nguyễn Thị Cẩm Nhung	44	Nguyễn Giang Tuệ Nhi	17/03/2016	Nguyễn Mạnh Hùng	371797133	1.000.000	Nguyễn Thị Cẩm Nhung, 108870396558, vietinbank	371656777	
12	Phan Thị Chi	46	Văn Nguyễn Như Thảo	30/09/2019	Văn Thành Tín	371675989	1.000.000	Phan Thị Chi, 104871571421, vietinbank	371620149	
VIII	**CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI HỒNG THÁI**						**162.690.000**			
8.1	**Danh sách người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương**						**144.690.000**			
Stt	**Họ và Tên**	**Phòng ban, phân xưởng làm việc**	**Loại hợp đồng lao động**	**Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ**	**Số sổ bảo hiểm**	**Thời điểm bắt đầu tạm hoãn, nghỉ việc không hưởng lương**	**Thời gian tạm hoãn HĐLĐ/nghỉ không lương (từ ngày tháng năm đến ngày tháng năm)**	**Số tiền hỗ trợ**	**Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ (Tên TK, Số TK, Ngân hàng)**	**Số CMT/ Thẻ CCCD**	**Ghi chú**

1	Nguyễn Thúy Kiều	Thu ngân	Không thời hạn	01/07/2019	9122819380	01/08/2021	01/08/2021 đến 30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thúy Kiều, 0091000615596, vietcombank	371421505	
2	Bành Quốc Bảo	Kỹ thuật	Không thời hạn	01/05/2010	9110003464	01/08/2021	01/08/2021 đến 30/09/2021	3.710.000	Bành Quốc Bảo, 0091000623670, vietcombank	370853786	
3	Ngô Thanh Phong	Kỹ thuật	Không thời hạn	01/10/2008	9109005209	01/08/2021	01/08/2021 đến 30/09/2021	3.710.000	Ngô Thanh Phong, 0091000623646, vietcombank	370946912	
4	Nguyễn Hữu Dẹn	Kỹ thuật	Không thời hạn	01/07/2016	9116001546	01/08/2021	01/08/2021 đến 30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Hữu Dẹn, 0091000623667, vietcombank	371197559	
5	Huỳnh Ngọc Đức	Quản lý	Không thời hạn	01/04/2010	5307005839	01/08/2021	01/08/2021 đến 30/09/2021	3.710.000	Huỳnh Ngọc Đức, 0091000144099, vietcombank	371139145	
6	Đinh Tuấn Khanh	Kỹ thuật	Không thời hạn	01/01/2007	5307003168	01/08/2021	01/08/2021 đến 30/09/2021	3.710.000	Đinh Tuấn Khanh, 0091000623690, vietcombank	370885986	
7	Trần Văn Tắc	dịch vụ	Không thời hạn	01/09/2006	5307005550	01/08/2021	01/08/2021 đến 30/09/2021	3.710.000	Trần Văn Tắc, 0091000623645, vietcombank	370649960	
8	Nguyễn Thái Thành	dịch vụ	Không thời hạn	01/01/2007	5307003171	01/08/2021	01/08/2021 đến 30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thái Thành, 0091000623648, vietcombank	370902905	
9	Hoàng Văn Nguyện	dịch vụ	Không thời hạn	01/06/2017	9116004791	01/08/2021	01/08/2021 đến 30/09/2021	3.710.000	Hoàng Văn Nguyện, 0091000630511, vietcombank	371446141	
10	Châu Hoàng Huy	dịch vụ	Không thời hạn	01/01/2019	9124082869	01/08/2021	01/08/2021 đến 30/09/2021	3.710.000	Châu Hoàng Huy, 0091000655704, vietcombank	371813119	
11	Nguyễn Như Tùng	dịch vụ	Không thời hạn	01/01/2019	9123523770	01/08/2021	01/08/2021 đến 30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Như Tùng, 0091000616691, vietcombank	371794542	
12	Danh Trường Linh	dịch vụ	Không thời hạn	01/01/2019	7913149695	01/08/2021	01/08/2021 đến 30/09/2021	3.710.000	Danh Trường Linh, 0091000657301, vietcombank	371228731	

13	Huỳnh Hữu Hiề[illegible]	[illegible]ng	Không thời hạn	01/02/2017	9116003725	01/08/2021	01/08/2021 đến 30/09/2021	3.710.000	Huỳnh Hữu Hiền, 0091000623706, vietcombank	370500978	
14	Cao Ngọc Hân	[illegible]n hân	Không thời hạn	01/01/2019	9123983969	01/08/2021	01/08/2021 đến 30/09/2021	3.710.000	Cao Ngọc Hân, 0091000659513, vietcombank	371395609	
15	Trần Ngọc Thịnh	văn phòng	Không thời hạn	01/03/2016	9116000164	01/08/2021	01/08/2021 đến 30/09/2021	3.710.000	Trần Ngọc Thịnh, 0091000623732, vietcombank	371054606	
16	Nguyễn Quang Sang	Phó giám đốc	Không thời hạn	01/01/2007	5307004183	01/08/2021	01/08/2021 đến 30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Quang Sang, 0091000623622, vietcombank	371840766	
17	Huỳnh Thị Xuyên Linh	kế toán	Không thời hạn	01/03/2011	9111003280	01/08/2021	01/08/2021 đến 30/09/2021	3.710.000	Huỳnh Thị Xuyên Linh, 0091000128035, vietcombank	371073885	
18	Lê Huỳnh Đoan Trang	văn phòng	Không thời hạn	01/05/2011	9111003517	01/08/2021	01/08/2021 đến 30/09/2021	3.710.000	Lê Huỳnh Đoan Trang, 0091000623731, vietcombank	371168412	
19	Hình Văn Việt	văn phòng	Không thời hạn	01/06/2011	9111006668	01/08/2021	01/08/2021 đến 30/09/2021	3.710.000	Hình Văn Việt, 0091000624155, vietcombank	370451618	
20	Võ Thành Vọng	văn phòng	Không thời hạn	01/05/2010	9110003469	01/08/2021	01/08/2021 đến 30/09/2021	3.710.000	Võ Thành Vọng, 0091000623677, vietcombank	370611054	
21	Đặng Văn Bình Đẳng	văn phòng	Không thời hạn	01/06/2015	9115000667	01/08/2021	01/08/2021 đến 30/09/2021	3.710.000	Đặng Văn Bình Đẳng, 0091000565152, vietcombank	371139503	
22	Lê Thị Thu Hiền	trợ lý GĐ	Không thời hạn	01/03/2016	9116000165	01/08/2021	01/08/2021 đến 30/09/2021	3.710.000	Lê Thị Thu Hiền, 0091000624156, vietcombank	371528108	
23	Nguyễn Thanh Hùng	Tài xế	Không thời hạn	01/08/2014	9114001099	01/08/2021	01/08/2021 đến 30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thanh Hùng, 0091000623654, vietcombank	370684887	

24	Nguyễn Văn Thuận	dịch vụ	Không thời hạn	01/03/2016	9116000170	01/08/2021	01/08/2021 đến 30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Thuận, 0091000[illegible], vietcombank	370997995	
25	Vương Quốc Khải	dịch vụ	Không thời hạn	01/08/2011	9111007072	01/08/2021	01/08/2021 đến 30/09/2021	3.710.000	Vương [illegible], 0091000[illegible], vietcombank	370979616	
26	Trần Thị An Bình	Thu ngân	Không thời hạn	01/09/2017	9122768221	01/08/2021	01/08/2021 đến 30/09/2021	3.710.000	Trần Thị An Bình, 0091000638647, vietcombank	371816572	
27	Trương Thanh Nhàn	Kỹ thuật	Không thời hạn	01/08/2011	9111007071	01/08/2021	01/08/2021 đến 30/09/2021	3.710.000	Trương Thanh Nhàn, 0091000623704, vietcombank	370727715	
28	Nguyễn Văn Tùng	Kỹ thuật	Không thời hạn	01/07/2010	5307005845	01/08/2021	01/08/2021 đến 30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Tùng, 109869358351, vietinbank	370858351	
29	Trương Văn Ni	Kỹ thuật	Không thời hạn	01/09/2015	9113005232	01/08/2021	01/08/2021 đến 30/09/2021	3.710.000	Trương Văn Ni, 101869358552, vietinbank	371399375	
30	Nguyễn Quang Minh	Kỹ thuật	Không thời hạn	01/03/2016	9116000167	01/08/2021	01/08/2021 đến 30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Quang Minh, 105869358967, vietinbank	370926900	
31	Nguyễn Văn Hậu	dịch vụ	Không thời hạn	01/01/2019	9121813264	01/08/2021	01/08/2021 đến 30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Hậu, 104869359258, vietinbank	371831786	
32	Nguyễn Thị Mộng Thường	dịch vụ	Không thời hạn	01/07/2019	9423246563	01/08/2021	01/08/2021 đến 30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Mộng Thường, 109869543969, vietinbank	372095937	
33	Nguyễn Duy Nhất	dịch vụ	Không thời hạn	01/02/2017	9116003724	01/08/2021	01/08/2021 đến 30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Duy Nhất, 0091000624153, vietcombank	371341165	
34	Lý Thanh Minh	Bán hàng	Không thời hạn	01/11/2011	9110007579	01/08/2021	01/08/2021 đến 30/09/2021	3.710.000	Lý Thanh Minh, 0091000623672, vietcombank	370585580	

35	Lâm Việt Tuyến	Kỹ thuật	Không thời hạn	01/06/2015	9115000670	01/08/2021	01/08/2021 đến 30/09/2021	3.710.000	Lâm Việt Tuyến, 109869358502, vietinbank	371616977	
36	Trần Văn Lộc	Kỹ thuật	Không thời hạn	01/08/2014	9114001096	01/08/2021	01/08/2021 đến 30/09/2021	3.710.000	Trần Văn Lộc, 0091000623729, vietcombank	371777172	
37	Huỳnh Long Phi	dịch vụ	Không thời hạn	01/07/2016	9116001544	01/08/2021	01/08/2021 đến 30/09/2021	3.710.000	Huỳnh Long Phi, 0091000623721, vietcombank	371656466	
38	Nguyễn Văn Tùng	Bán hàng	Không thời hạn	01/07/2016	9116001545	01/08/2021	01/08/2021 đến 30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Tùng, 0091000623671, vietcombank	371162092	
39	Võ Nhật Trung	Bán hàng	Không thời hạn	01/02/2017	9112004877	01/08/2021	01/08/2021 đến 30/09/2021	3.710.000	Võ Nhật Trung, 0091000027159, vietcombank	370964176	

8.2	**Danh sách người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương và đang nuôi con đẻ hoặc con nuôi hoặc chăm sóc thay thế trẻ em**							**18.000.000**			
Stt	**Họ và Tên**	**Thứ tự tại mục 8.1**	**Thông tin về con và vợ hoặc chồng**				**Số tiền hỗ trợ**	**Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ (Tên TK, Số TK, Ngân hàng)**	**Số CMT/ Thẻ CCCD**	**Ghi chú**	
			Họ và tên trẻ em chưa đủ 6 tuổi	**Ngày tháng năm sinh của trẻ em**	**Họ và tên vợ hoặc chồng ở cột 2**	**Số CMT/ thẻ CCCD của vợ hoặc chồng**					
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	
1	Nguyễn Thúy Kiều	1	Phan Hoàng Anh	08/10/2020	Phan Văn Nhớ	371450841	1.000.000	Nguyễn Thúy Kiều, 0091000615596, vietcombank	371421505		
2	Ngô Thanh Phong	3	Ngô Thái Đăng	30/04/2019	Bùi Thị Ánh Nguyệt	312212490	1.000.000	Ngô Thanh Phong, 0091000623646, vietcombank	370946912		

3	Nguyễn Hữu Dẹn	4	Nguyễn Phúc Toàn	22/11/2020	Trần Bảo Trân	370987599	1.000.000	Nguyễn Hữu Dẹn, 0091000623667, vietcombank	371197559	
4	Huỳnh Ngọc Đức	5	Huỳnh Khánh Vy	28/04/2016	Tạ Huỳnh Yến Nhi	371127948	1.000.000	Huỳnh Ngọc Đức, 0091000144099, vietcombank	371139145	
5	Nguyễn Thái Thành	8	Nguyễn Thiên Quý	30/09/2016	Trần Thị Mỹ Trinh	362208837	1.000.000	Nguyễn Thái Thành, 0091000623648, vietcombank	370902905	
6	Danh Trường Linh	12	Danh Ngọc Gia Hân	01/09/2020	Cao Thị Ngọc Trân	371775223	1.000.000	Danh Trường Linh, 0091000657301, vietcombank	371228731	
7	Cao Ngọc Hân	14	Ngụy Cao Cẩm Ly	18/11/2016	Ngụy Văn Y	371445092	1.000.000	Cao Ngọc Hân, 0091000659513, vietcombank	371395609	
8	Trần Ngọc Thịnh	15	Trần Quốc Anh	13/02/2018	Lý Thị Thu Trang	371158974	1.000.000	Trần Ngọc Thịnh, 0091000623732, vietcombank	371054606	
9	Đặng Văn Bình Đẳng	21	Đặng Nguyễn Trí Nhân	23/03/2016	Nguyễn Thị Liên	371279854	1.000.000	Đặng Văn Bình Đẳng, 0091000565152, vietcombank	371139503	
10	Nguyễn Văn Thuận	24	Nguyễn Duy	01/02/2019	Phạm Thị Lan Hương	371310575	1.000.000	Nguyễn Văn Thuận, 0091000593739, vietcombank	370997995	
11	Nguyễn Văn Thuận	24	Nguyễn Thảo Ly	16/11/2020	Phạm Thị Lan Hương	371310575	1.000.000	Nguyễn Văn Thuận, 0091000593739, vietcombank	370997995	
12	Vương Quốc Khải	25	Vương Ngọc Vân Anh	30/07/2016	Ngô Ngọc Kiều	371154523	1.000.000	Vương Quốc Khải, 0091000624236, vietcombank	370979616	
13	Trương Thanh Nhàn	27	Trương Duy An	07/05/2019	Thị Đồng	370907430	1.000.000	Trương Thanh Nhàn, 0091000623704, vietcombank	370727715	

14	Nguyễn Văn Tùng	28	Nguyễn Chí Hiếu	24/11/2020	Nguyễn Thị Biên	370976984	1.000.000	Nguyễn Văn Tùng, 109869358351, vietinbank	370858351	
15	Nguyễn Quang Minh		Nguyễn Ngọc Ngân Khánh	02/11/2020	Mai Thanh Loan	370894107	1.000.000	Nguyễn Quang Minh, 105869358967, vietinbank	370926900	
16	Lý Thanh Minh	34	Lý Ngọc Khánh Băng	13/03/2017	Lâm Thị Bích Tuyền	370842485	1.000.000	Lý Thanh Minh, 0091000623672, vietcombank	370585580	
17	Trần Văn Lộc	36	Trần Ngọc Cát Tường	02/04/2021	Trần Thị Cẩm Hương	371868702	1.000.000	Trần Văn Lộc, 0091000623729, vietcombank	371777172	
18	Huỳnh Long Phi	37	Huỳnh Gia Khiêm	19/11/2020	Lý Thị Thanh Giàu	371348853	1.000.000	Huỳnh Long Phi, 0091000623721, vietcombank	371656466	
IX	**CÔNG TY TNHH ĐẶNG QUANG PHƯƠNG**						**11.130.000**			
	Danh sách người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương						**11.130.000**			

Stt	Họ và Tên	Phòng ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ	Số sổ bảo hiểm	Thời điểm bắt đầu tạm hoãn, nghỉ việc không hưởng lương	Thời gian tạm hoãn HĐLĐ/nghỉ không lương (từ ngày tháng năm đến ngày tháng năm)	Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ (Tên TK, Số TK, Ngân hàng)	Số CMT/ Thẻ CCCD	Ghi chú
1	Đặng Thị Thúy	kế toán	hợp đồng không thời hạn	t7/2021	9114011048	19/7/2021	19/07/2021 - 20/09/2021	3.710.000	Đặng Thị Thúy, Số TK: 75010000503621 tại ngân hàng TMCP Đầu Tư và PT Việt Nam CN Kiên Giang	371929368	
2	Trịnh Thị Phương	kế toán	hợp đồng không thời hạn	t7/2021	9112000857	19/7/2021	19/07/2021 - 20/09/2021	3.710.000	Trịnh Thị Phương Số TK: 140 2482 6679 017 tại ngân hàng Techcombank CN Kiên Giang	370926366	

3	Bùi Văn Kỳ	kỹ thuật	hợp đồng không thời hạn	t7/2021	9121627862	19/7/2021	19/07/2021 - 20/09/2021	3.710.000		371888820	Tiền mặt
X	**CÔNG TY TNHH MTV GIÁO DỤC SAO TƯƠNG LAI**							**21.550.000**			
10.1	**Danh sách người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương**							**18.550.000**			
Stt	**Họ và Tên**	**Phòng ban, phân xưởng làm việc**	**Loại hợp đồng lao động**	**Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ**	**Số sổ bảo hiểm**	**Thời điểm bắt đầu tạm hoãn, nghỉ việc không hưởng lương**	**Thời gian tạm hoãn HĐLĐ/nghỉ không lương (từ ngày tháng năm đến ngày tháng năm)**	**Số tiền hỗ trợ**	**Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ (Tên TK, Số TK, Ngân hàng)**	**Số CMT/ Thẻ CCCD**	**Ghi chú**
1	Nguyễn Thị Huyền	Phòng hiệu trưởng	Hợp đồng 24 tháng	05/0 1/2019	7911463741	01/09/2021	Từ 1/9/2021 đến 4/10/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Huyền, Số TK: 19036064367019, NH: Techcombank	371246828	
2	Nguyễn Thảo Duy	Phòng học vụ	Hợp đồng 24 tháng	01/07/2019	9122869259	01/07/2021	Từ 1/7/2021 đến 30/9/2021	3.710.000	Nguyễn Thảo Duy, Số TK: 100003651813, NH: NCB.	371572713	
3	Đỗ Trường Giang	Phòng học vụ	Hợp đồng 24 tháng	01/11/2019	7912156690	01/07/2021	Từ 1/7/2021 đến 30/9/2021	3.710.000	Đỗ Trường Giang, Số TK: 19034602807013, NH: Techcombank.	371266779	
4	Đào Thị Kim Huê	Phòng học vụ	Hợp đồng 12 tháng	01/05/2019	9121739188	01/07/2021	Từ 1/7/2021 đến 30/9/2021	3.710.000	Đào Thị Kim Huê, Số TK: 75010000430048, NH: BIDV.	371855253	
5	Danh Ngọc Thảo Ngân	Phòng học vụ	Hợp đồng 24 tháng	01/08/2020	9116013717	20/8/2021	Từ 20/8/2021 đến 4/10/2021	3.710.000	Danh Ngọc Thảo Ngân, Số TK: 0091000671819 NH: Vietcombank	371563398	
10.2	**Danh sách người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương và đang nuôi con đẻ hoặc con nuôi hoặc chăm sóc thay thế trẻ em**							**3.000.000**			

Stt	Họ và Tên	Thứ tự tại mục 8.	Thông tin về con và vợ hoặc chồng				Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ (Tên TK, Số TK, Ngân hàng)	Số CMT/ Thẻ CCCD	Ghi chú
			Họ và tên trẻ em chưa đủ 6 tuổi	Ngày tháng năm sinh của trẻ em	Họ và tên vợ hoặc chồng ở cột 2	Số CMT/ thẻ CCCD của vợ hoặc chồng				
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11.*
1	Nguyễn Thảo Duy	2	Nguyễn Ngọc Ánh	23/08/2020	Nguyễn Duy Tân	273238360	1.000.000	Nguyễn Thảo Duy, Số TK: 100003651813, NH: NCB	371572713	
2	Đỗ Trường Giang	3	Đỗ Ngọc Yên Khánh	03/09/2021	Nguyễn Thị Huyền	371246828	1.000.000	Đỗ Trường Giang, Số TK: 19034602807013, NH: Techcombank.	371266779	
3	Danh Ngọc Thảo Ngân	5	Trịnh Danh Thảo Nhiên	24/02/2021	Trịnh Công Duẩn	371325049	1.000.000	Danh Ngọc Thảo Ngân, Số TK: 0091000671819 NH: Vietcombank	371563398	
XI	**CÔNG TY TNHH MTV TM & DV KHẢI TRÍ**						**8.420.000**			
11.1	**Danh sách người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương**						**7.420.000**			

Stt	Họ và Tên	Phòng ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ	Số sổ bảo hiểm	Thời điểm bắt đầu tạm hoãn, nghỉ việc không hưởng lương	Thời gian tạm hoãn HĐLĐ/nghỉ không lương (từ ngày tháng năm đến ngày tháng năm)	Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ (Tên TK, Số TK, Ngân hàng)	Số CMT/ Thẻ CCCD	Ghi chú
1	Kha Mỹ Phụng	Kho	hợp đồng không thời hạn	01/10/2020	9121680957	19/07/2021	19/07/2021 - 20/09/2021	3.710.000	Kha Mỹ Phụng, Số TK: 21102737 tại ngân hàng Á Châu CN Kiên Giang	370919424	

2	Dương Ngọc Sợi	phòng kế toán	hợp đồng không thời hạn	01/10/2020	9121627862	19/07/2021	19/07/2021 - 20/09/2021	3.710.000	Dương Ngọc Sợi, Số TK: 7700205285852 tại ngân hàng Agribank CN Kiên Giang	371063839	
11.2	**Danh sách người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương và đang nuôi con đẻ hoặc con nuôi hoặc chăm sóc thay thế trẻ em**							**1.000.000**			
Stt	**Họ và Tên**	**Thứ tự tại mục 11.1**	**Thông tin về con và vợ hoặc chồng**					**Số tiền hỗ trợ**	**Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ (Tên TK, Số TK, Ngân hàng)**	**Số CMT/ Thẻ CCCD**	**Ghi chú**
			Họ và tên trẻ em chưa đủ 6 tuổi	**Ngày tháng năm sinh của trẻ em**	**Họ và tên vợ hoặc chồng ở cột 2**		**Số CMT/ thẻ CCCD của vợ hoặc chồng**				
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*		*7*	*8*	*9*	*10*	*11*
1	Kha Mỹ Phụng	1	Lâm Nhã Vy	05/09/2018	Lâm Khải Trí		370933595	1.000.000	Kha Mỹ Phụng, Số TK: 21102737 tại ngân hàng Á Châu CN Kiên Giang	370919424	
XII	**CÔNG TY TNHH MTV PHÚ NHẤT TÂM**							**55.650.000**			
	Danh sách người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương							**55.650.000**			
Stt	**Họ và Tên**	**Phòng ban, phân xưởng làm việc**	**Loại hợp đồng lao động**	**Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ**	**Số sổ bảo hiểm**	**Thời điểm bắt đầu tạm hoãn, nghỉ việc không hưởng lương**	**Thời gian tạm hoãn HĐLĐ/nghỉ không lương (từ ngày tháng năm đến ngày tháng năm)**	**Số tiền hỗ trợ**	**Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ (Tên TK, Số TK, Ngân hàng)**	**Số CMT/ Thẻ CCCD**	**Ghi chú**
1	Tô Thị Hồng Thuý	Nhân Viên	1 năm	01/01/2021	5306001922	25/07/2021	25/07/2021-31/08/2021	3.710.000	Tô Thị Hồng Thuý, 0091000043106, Vietcombank	370958049	
2	Châu Thị Mỹ Phượng	Nhân Viên	1 năm	01/01/2021	5396007061	25/07/2021	25/07/2021-31/08/2021	3.710.000		370791572	Tiền mặt

3	Trần Văn Minh	Nhân Viên	1 năm	01/01/2021	5396007138	25/07/2021	25/07/2021-31/08/2021	3.710.000		361232772	Tiền mặt
4	Nguyễn Hữu Liên Khoa	Nhân Viên	1 năm	01/01/2021	9108000673	25/07/2021	25/07/2021-31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Hữu Liên Khoa, 0091000020791, Vietcombank	370958154	
5	Lê Thị Ngọc Giàu	Nhân Viên	1 năm	01/01/2021	9110001922	25/07/2021	25/07/2021-31/08/2021	3.710.000	Lê Thị Ngọc Giàu, 0091000479964, Vietcombank	371889148	
6	Trần Thị Nam Huê	Nhân Viên	1 năm	01/01/2021	9113005180	25/07/2021	25/07/2021-31/08/2021	3.710.000	Trần Thị Nam Huê, 0104028790, Dongabank	370357416	
7	Lê Thị Hồng	Nhân Viên	1 năm	01/01/2021	9113005183	25/07/2021	25/07/2021-31/08/2021	3.710.000	Lê Thị Hồng, 7700205134879, Agribank	371479100	
8	Tôn Vũ Khanh	Nhân Viên	1 năm	01/01/2021	9113005185	25/07/2021	25/07/2021-31/08/2021	3.710.000	Tôn Vũ Khanh, 0091000569073, Vietcombank	371244729	
9	Lê Hồng Nhuận	Nhân Viên	1 năm	01/01/2021	9113005187	25/07/2021	25/07/2021-31/08/2021	3.710.000	Lê Hồng Nhuận, 0091000610614, Vietcombank	371493821	
10	Nguyễn Đức Tiến	Nhân Viên	1 năm	01/01/2021	9115012602	25/07/2021	25/07/2021-31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Đức Tiến, 7704205231368, Agribank	371563201	
11	Mai Huỳnh Trang	Nhân Viên	1 năm	01/01/2021	9121631544	25/07/2021	25/07/2021-31/08/2021	3.710.000	Mai Huỳnh Trang, 0091000561545, Vietcombank	371168053	
12	Trương Bích Hoa	Nhân Viên	1 năm	01/01/2021	9121750784	25/07/2021	25/07/2021-31/08/2021	3.710.000	Trương Bích Hoa, 107873616093, Vietinbank	371386675	
13	Nguyễn Thị Thi	Nhân Viên	1 năm	01/01/2021	9122926509	25/07/2021	25/07/2021-31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Thi, 7710205127217, Agribank	371148996	

14	Nguyễn Hữu Liên Quốc	Nhân Viên	không thời hạn	01/06/2021	9121641240	25/07/2021	25/07/2021-31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Hữu Liên Quốc, 7470196969999, MB Bank	371042241	
15	Trần Thị Kim Ngân	Nhân Viên	1 năm	01/01/2021	9122817065	08/08/2021	01/08/2021-31/08/2021	3.710.000	Trần Thị Kim Ngân, 771020514835, Agribank	371645450	
XHI	**CÔNG TY TNHH MTV XUÂN TRƯỜNG PHÁT LỘC**							**27.970.000**			
13.1	**Danh sách người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương**							**25.970.000**			
Stt	**Họ và Tên**	**Phòng ban, phân xưởng làm việc**	**Loại hợp đồng lao động**	**Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ**	**Số sổ bảo hiểm**	**Thời điểm bắt đầu tạm hoãn, nghỉ việc không hưởng lương**	**Thời gian tạm hoãn HĐLĐ/nghỉ không lương (từ ngày tháng năm đến ngày tháng năm)**	**Số tiền hỗ trợ**	**Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ (Tên TK, Số TK, Ngân hàng)**	**Số CMT/ Thẻ CCCD**	**Ghi chú**
1	Đỗ Hải Anh	Nhân viên văn phòng	Hợp đồng xác định thời hạn	01/01/2019	9121729200	19/7/2021	19/07/2021 đến 25/08/2021	3.710.000	STK:75010000386062 Ngân hàng BIDV Chi nhánh Kiên Giang	371822828	
2	Hoàng Trọng Bắc	Nhân viên kỹ thuật	Hợp đồng xác định thời hạn	01/03/2020	4810003624	19/7/2021	19/07/2021 đến 25/08/2021	3.710.000	STK: 19022918200015 Ngân hàng Techcombank Chi nhánh Kiên Giang	197236532	
3	Nguyễn Trọng Khoa	Nhân viên kỹ thuật	Hợp đồng xác định thời hạn	01/05/2020	9122897289	19/7/2021	19/07/2021 đến 25/08/2021	3.710.000	STK: 216704070003345 Ngân hàng HDBank Chi nhánh Kiên Giang	371819956	
4	Lê Hồng Lê	Nhân viên kế toán	Hợp đồng xác định thời hạn	01/03/2021	7914004668	19/7/2021	19/07/2021 đến 25/08/2021	3.710.000	STK: 75010000538809 Ngân hàng BIDV Chi nhánh Kiên Giang	371557592	

5	Võ Minh Phát	Nhân viên kỹ thuật	Hợp đồng xác định thời hạn	01/06/2020	9122485550	19/7/2021	19/07/2021 đến 25/08/2021	3.710.000	STK: 9857979533 Ngân hàng Vietcombank Chi nhánh Kiên Giang	371597260	
6	Võ Huỳnh Tân	Nhân viên kỹ thuật	Hợp đồng xác định thời hạn	01/12/2019	5615622378	19/7/2021	19/07/2021 đến 25/08/2021	3.710.000	STK: 216704070003344 Ngân hàng HDBank Chi nhánh Kiên Giang	225338081	
7	Lê Thị Kiều Thu	Nhân viên kế toán	Hợp đồng xác định thời hạn	01/02/2018	9113007990	19/7/2021	19/07/2021 đến 25/08/2021	3.710.000	STK: 75010000431193 Ngân hàng BIDV Chi nhánh Kiên Giang	371392283	
13.2	**Danh sách người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương và đang nuôi con đẻ hoặc con nuôi hoặc chăm sóc thay thế trẻ em**							**2.000.000**			
Stt	**Họ và Tên**	**Thứ tự tại mục 13.1**	**Thông tin về con và vợ hoặc chồng**				**Số tiền hỗ trợ**	**Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ (Tên TK, Số TK, Ngân hàng)**	**Số CMT/ Thẻ CCCD**	**Ghi chú**	
			Họ và tên trẻ em chưa đủ 6 tuổi	**Ngày tháng năm sinh của trẻ em**	**Họ và tên vợ hoặc chồng ở cột 2**	**Số CMT/ thẻ CCCD của vợ hoặc chồng**					
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	
1	Lê Hồng Lê	04	Hồ Trần Thiện Mỹ	13/05/2019	Hồ Minh Thiện	370991728	1.000.000	STK: 75010000538809 Ngân hàng BIDV Chi nhánh Kiên Giang	371557592		
2	Võ Huỳnh Tân	06	Võ Huỳnh Mai Trinh	07/07/2018	Nguyễn Thị Kim Dung	225306814	1.000.000	STK: 216704070003344 Ngân hàng HDBank Chi nhánh Kiên Giang	225338081		
XIV	**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÚ CƯỜNG KIÊN GIANG**						**206.340.000**				
14.1	**Danh sách người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương**						**200.340.000**				

Stt	Họ và Tên	Phòng ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ	Số sổ bảo hiểm	Thời điểm bắt đầu tạm hoãn, nghỉ việc không hưởng lương	Thời gian tạm hoãn HĐLĐ/nghỉ không lương (từ ngày tháng năm đến ngày tháng năm)	Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ (Tên TK, Số TK, Ngân hàng, Av	Số CMT/ Thẻ CCCD	Ghi chú
1	Võ Phương Thảo	Nhân viên hỗ trợ dịch vụ - Sàn Giao dịch	KTH	01/11/2019	9124068100	29/07/2021	29/7/2021 - 20/9/2021	3.710.000	VO PHUONG THAO,166136024,VpBank	371725300	
2	Phan Thành Hưng	Nhân viên hỗ trợ dịch vụ - Sàn Giao dịch	KTH	02/03/2018	9116016552	07/08/2021	7/8/2021 - 20/9/2021	3.710.000	PHAN THANH HUNG,166036558,VpBank	371299582	
3	Trần Quốc Khải	Nhân viên khối lượng - Phòng Xây dựng cơ bản	KTH	01/05/2020	9121708057	19/07/2021	19/7/2021 - 20/9/2021	3.710.000	TRAN QUOC KHAI,183263781,VpBank	371628075	
4	Trần Nhật Minh	Nhân viên Trắc đạc - Phòng Xây dựng cơ bản	KTH	31/12/2020	9121801650	19/07/2021	19/7/2021 - 20/9/2021	3.710.000	TRAN NHAT MINH,167344801,VpBank	371656072	
5	Huỳnh Tấn Lộc	Nhân viên Giám sát nhà - Phòng Xây dựng cơ bản	KTH	01/08/2020	9121640649	19/07/2021	19/7/2021 - 20/9/2021	3.710.000	HUYNH TAN LOC,185167755,VpBank	371029777	
6	Đặng Vũ Linh	Nhân viên Giám sát trắc đạc - Phòng Xây dựng cơ bản	KTH	01/11/2019	9123395718	19/07/2021	19/7/2021 - 20/9/2021	3.710.000	DANG VU LINH,166135907,VpBank	371764717	
7	Bùi Văn Khánh	Nhân viên Giám sát nhà - Phòng Xây dựng cơ bản	KTH	01/10/2020	9123803053	19/07/2021	19/7/2021 - 20/9/2021	3.710.000	BUI VAN KHANH,192644763,VpBank	371586290	
8	Nguyễn Văn Chiến	TT.Trắc đạt - Phòng Xây dựng cơ bản	KTH	01/07/2012	9110006844	19/07/2021	19/7/2021 - 20/9/2021	3.710.000	NGUYEN VAN CHIEN,166241383,VpBank	371163252	

9	Trần Tấn Ngọc	ATLĐ - VSMT - Phòng Xây dựng cơ bản	KTH	17/02/2014	9111006114	19/07/2021	19/7/2021 - 20/9/2021	3.710.000	TRAN TAN NGOC,166135893,VpBank	370599179	
10	Nguyễn Hữu Thành	Nhân viên Giám sát thi công đặc - Phòng Xây dựng cơ bản	KTH	01/01/2015	9114011069	19/07/2021	19/7/2021 - 20/9/2021	3.710.000	NGUYEN HUU THANH,106001359271,ViettinBank	371516125	
11	Lưu Văn Nhu	Nhân viên Giám sát nhà - Phòng Xây dựng cơ bản	KTH	01/03/2017	9116013028	19/07/2021	19/7/2021 - 20/9/2021	3.710.000	LUU VAN NHU,166135877,VpBank	371432040	
12	Trần Minh Đô	Nhân viên ATLĐ-VSMT - Phòng Xây dựng cơ bản	KTH	31/12/2020	9121813332	19/07/2021	19/7/2021 - 20/9/2021	3.710.000	TRAN MINH DO,166135777,VpBank	371228263	
13	Đinh Ngọc Đạt	Nhân viên Giám sát nhà - Phòng Xây dựng cơ bản	KTH	31/12/2020	9116001253	19/07/2021	19/7/2021 - 20/9/2021	3.710.000	DINH NGOC DAT,166135869,VpBank	371377235	
14	Phạm Thị Tú Trinh	Nhân viên hành chánh - Phòng Xây dựng cơ bản	KTH	01/08/2020	9123152822	19/07/2021	19/7/2021 - 20/9/2021	3.710.000	PHAM THI TU TRINH,185167763,VpBank	371118881	
15	Nguyễn Minh Khoa	Nhân viên Giám sát nhà - Phòng Xây dựng cơ bản	1 năm	01/10/2020	9122141758	19/07/2021	19/7/2021 - 20/9/2021	3.710.000	NGUYEN MINH KHOA,222893887,VpBank	371797401	
16	Ngô Chí Linh	Nhân viên kết cấu - Phòng Thiết kế	KTH	01/06/2016	9109005284	19/07/2021	19/7/2021 - 5/9/2021	3.710.000	NGO CHI LINH,167344852,VpBank	371003803	
17	Danh Toàn	Nhân viên Kỹ thuật - Phòng M & E	KTH	01/09/2019	9124037356	05/08/2021	5/8/2021 - 20/9/2021	3.710.000	DANH TOAN,166136423,VpBank	371227920	
18	Trần Hoàng Duy	Nhân viên Kỹ thuật - Phòng M & E	KTH	01/05/2014	9113005266	07/08/2021	7/8/2021 - 20/9/2021	3.710.000	TRAN HOANG DUY,166136377,VpBank	370991623	
19	Nguyễn Quang Đủ	Tổ trưởng Thi công - Phòng M & E	KTH	01/12/2012	9110004227	07/08/2021	7/8/2021 - 20/9/2021	3.710.000	NGUYEN QUANG DU,167344828,VpBank	371188985	

20	Lê Văn Hóa	Nhân viên Kỹ thuật - Phòng M & E	KTH	31/12/2020	9121740977	09/08/2021	9/8/2021 - 20/9/2021	3.710.000	LE VAN HOA,166136358,VpBank	371813323	
21	Lâm Hồng Phong	Nhân viên Kỹ thuật - Phòng M & E	KTH	02/05/2018	9116005264	10/08/2021	10/8/2021 - 20/9/2021	3.710.000	LAM HONG PHONG,166136369,VpBank	371299952	
22	Nguyễn Đức Cảnh	Nhân viên Kỹ thuật - Phòng M & E	KTH	01/12/2019	9122061121	10/08/2021	10/8/2021 - 20/9/2021	3.710.000	NGUYEN DUC CANH,166135915,VpBank	371199366	
23	Chế Thanh Lâm	Nhân viên Kỹ thuật - Phòng M & E	KTH	02/03/2020	9115005660	10/08/2021	10/8/2021 - 20/9/2021	3.710.000	CHE THANH LAM,170700497,VpBank	371187857	
24	Nguyễn Văn Lam	Nhân Viên IT Dự Án - Phòng M & E	KTH	02/05/2018	9116016893	13/08/2021	13/8/2021 - 20/9/2021	3.710.000	NGUYEN VAN LAM,166136334,VpBank	381614226	
25	Vũ Thị Thanh Xuân	Nhân viên văn thư - Phòng Hành chính nhân sự	KTH	01/04/2021	9121896472	19/07/2021	19/7/2021 - 20/9/2021	3.710.000	VU THI THANH XUAN,166135931,VpBank	371341100	
26	Trần Nguyễn Thảo Vy	Nhân viên Tuyển dụng - Đào tạo - Phòng Hành chính nhân sự	1 năm	08/05/2021	9121634750	19/07/2021	19/7/2021 - 20/9/2021	3.710.000	TRAN NGUYEN THAO VY,239740798,VpBank	372116035	
27	Thị Phượng	Nhân viên tạp vụ - Phòng Hành chính nhân sự	KTH	01/03/2016	9115005496	19/07/2021	19/7/2021 - 20/9/2021	3.710.000	THI PHUONG,166135974,VpBank	370928784	
28	Nguyễn Thị Băng Tâm	Nhân viên Lễ tân - Phòng Hành chính nhân sự	1 năm	08/08/2020	9121943155	19/07/2021	19/7/2021 - 20/9/2021	3.710.000	NGUYEN THI BANG TAM,219623477,VpBank	371653769	
29	Thị Mỹ Duyên	Nhân viên tạp vụ - Phòng Hành chính nhân sự	1 năm	11/02/2021	9122292053	23/07/2021	23/7/2021 - 20/9/2021	3.710.000	THI MY DUYEN,239739962,VpBank	371992471	
30	Nguyễn Hoàng Vũ	Nhân viên lái tàu - Phòng Hành chính nhân sự	KTH	26/06/2021	7913021970	28/07/2021	28/7/2021 - 20/9/2021	3.710.000	NGUYEN HOANG VU,219626991,VpBank	370770534	

31	Lê Văn Sáng	Nhân viên tại tàu - Phòng Hành chính nhân sự	KTH	01/05/2020	9109003884	28/07/2021	28/7/2021 - 20/9/2021	3.710.000	LE VAN SANG,185167728,Vp Bank	371356601	
32	Huỳnh Hoàng Nam	Nhân viên cấp GCN QSDĐ & QSHQLVĐ - Phòng Đầu tư & Pháp lý	KTH	01/02/2014	9112001838	19/07/2021	19/7/2021 - 20/9/2021	3.710.000		381604877	Tiền mặt
33	Nguyễn Thị Mùi	Nhân viên tạp vụ - Hành chính nhân sự	KTH	01/06/2018	9123843820	09/08/2021	9/8/2021 - 20/9/2021	3.710.000	NGUYEN THI MUI,168945582,VpBank	370510676	
34	Đinh Hữu Nhân	Nhân viên Bảo vệ - Đội Bảo vệ	1 năm	10/09/2020	9116013060	05/08/2021	5/8/2021 - 20/9/2021	3.710.000	DINH HUU NHAN,222893957,Vp Bank	371193102	
35	Võ Anh Kiệt	Nhân viên Bảo vệ - Đội Bảo vệ	1 năm	01/06/2021	9121644203	07/08/2021	7/8/2021 - 20/9/2021	3.710.000	VO ANH KIET,241944287,VpBank	371980961	
36	Trần Tỷ Nhỏ	Nhân viên Bảo vệ - Đội Bảo vệ	KTH	01/08/2020	9123164640	07/08/2021	7/8/2021 - 20/9/2021	3.710.000	TRAN TY NHO,173070338,VpBank	370758992	
37	Trần Hoàng Không	Nhân viên Bảo vệ - Đội Bảo vệ	KTH	01/08/2015	9115005504	08/08/2021	8/8/2021 - 20/9/2021	3.710.000	TRAN HOANG KHONG,166134013,VpBank	370607820	
38	Hồ Minh Tuấn	Nhân viên Bảo vệ - Đội Bảo vệ	KTH	01/03/2019	5398001020	08/08/2021	8/8/2021 - 20/9/2021	3.710.000	HO MINH TUAN,166133734,Vp Bank	370494112	
39	Võ Thanh Hà	Nhân viên Bảo vệ - Đội Bảo vệ	KTH	01/08/2015	9115005505	09/08/2021	9/8/2021 - 20/9/2021	3.710.000	VO THANH HA,167345018,VpBank	370471796	
40	Tiêu Như Chí Hào	Nhân viên Bảo vệ - Đội Bảo vệ	KTH	01/02/2020	9123448192	09/08/2021	9/8/2021 - 20/9/2021	3.710.000	TIEU NHU CHI HAO,201039762,VpBank	371993313	
41	Nguyễn Văn Cảnh	Nhân viên Bảo vệ - Đội Bảo vệ	KTH	01/09/2016	9116005227	09/08/2021	9/8/2021 - 20/9/2021	3.710.000	NGUYEN VAN CANH,166134021,Vp Bank	371814449	
42	Võ Văn Khanh	Nhân viên Bảo vệ - Đội Bảo vệ	KTH	01/02/2014	9112001765	16/08/2021	16/8/2021 - 20/9/2021	3.710.000	VO VAN KHANH,166133793,VpBank	370488163	

43	Tào Xuân Cường	Nhân viên Bảo vệ - Đội Bảo vệ	KTH	01/08/2015	9115005507	07/08/2021	7/8/2021 - 1/9/2021	1.855.000	TAO XUAN CUONG,166133939,VpBank	371266496	
44	Trương Thị Ngọc Linh	Nhân viên - BP. QLMT & PTĐTX	KTH	11/12/2020	9122377597	19/07/2021	19/7/2021 - 20/9/2021	3.710.000	TRUONG THI NGOC LINH,196493007,VpBank	371828257	
45	Nguyễn Thanh Sơn	Thợ hồ - BP. Công trình đô thị	1 năm	01/12/2020	9121711919	19/07/2021	19/7/2021 - 20/9/2021	3.710.000		370851679	Tiền mặt
46	Hồ Trung Cấp	Nhân viên lái xe - BP. Công trình đô thị	1 năm	01/10/2020	9521189131	19/07/2021	19/7/2021 - 20/9/2021	3.710.000		385318654	Tiền mặt
47	Danh Nhựt	Thợ hồ - BP. Công trình đô thị	1 năm	31/10/2020	9122282367	19/07/2021	19/7/2021 - 20/9/2021	3.710.000	DANH NHUT,233187852,VpBank	371384448	
48	Thị Tiện	Nhân viên chăm sóc CX nội bộ - BP. Công trình đô thị	KTH	01/07/2019	9122259814	19/07/2021	19/7/2021 - 20/9/2021	3.710.000	THI TIEN,166241413,VpBank	370928783	
49	Mai Thanh Bình	Nhân viên lái xe - BP. Công trình đô thị	1 năm	01/10/2020	9123259789	20/07/2021	20/7/2021 - 20/9/2021	3.710.000	MAI THANH BINH,241946185,VpBank	370860115	
50	Thị Tua	Nhân viên vườn ươm - BP. Công trình đô thị	KTH	01/03/2017	9116016543	22/07/2021	22/7/2021 - 20/9/2021	3.710.000	THI TUA,166136105,VpBank	371302889	
51	Châu Văn Thảo	Nhân viên lái xe - BP. Công trình đô thị	1 năm	01/10/2020	9124130529	19/07/2021	19/7/2021 - 30/8/2021	3.710.000	CHAU VAN THAO,241946298,VpBank	371616862	
52	Bùi Văn Năm	Tài xế - BP. Công trình đô thị	KTH	01/07/2019	9121715190	02/08/2021	2/8/2021 - 20/9/2021	3.710.000	BUI VAN NAM,166136261,VpBank	371872002	
53	Lê Văn Phong	Nhân viên lái xe - BP. Công trình đô thị	1 năm	01/10/2020	9121748775	19/07/2021	19/7/2021 - 16/8/2021	1.855.000		371795665	Tiền mặt
54	Huỳnh Minh Đạt	Nhân viên lái xe - BP. Công trình đô thị	1 năm	04/05/2021	9121820474	18/08/2021	18/8/2021 - 20/9/2021	3.710.000		371831018	Tiền mặt

55	Dương Lý Đức	Trưởng Quản lý Khu phố 3 - Ban QL KĐT	KTH	01/06/2019	9121677091	19/07/2021	19/7/2021 - 1/9/2021	3.710.000	DUONG LY DUC,166135591,VpBank	370964027	
14.2	**Danh sách người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương và đang nuôi con đẻ hoặc con nuôi hoặc chăm sóc thay thế trẻ em**							**6.000.000**			
Stt	**Họ và Tên**	**Thứ tự tại mục 14.1**	**Thông tin về con và vợ hoặc chồng**					**Số tiền hỗ trợ**	**Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ (Tên TK, Số TK, Ngân hàng)**	**Số CMT/ Thẻ CCCD**	**Ghi chú**
			Họ và tên trẻ em chưa đủ 6 tuổi	**Ngày tháng năm sinh của trẻ em**	**Họ và tên vợ hoặc chồng ở cột 2**	**Số CMT/ thẻ CCCD của vợ hoặc chồng**					
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*		*8*	*9*	*10*	*11*
1	Huỳnh Tấn Lộc	5	Huỳnh Đặng Thiên Kim	08/05/2019	Đặng Thị Mỹ Anh	371767935		1.000.000	HUYNH TAN LOC,185167755,VpBank	371029777	
2	Nguyễn Văn Chiến	8	Nguyễn Phương Anh	03/11/2018	Phù Phương Uyên	371334054		1.000.000	NGUYEN VAN CHIEN,166241383,VpBank	371163252	
3	Trần Minh Đô	12	Trần Minh Triết	12/02/2019	Nguyễn Thị Thu Hiền	371345995		1.000.000	TRAN MINH DO,166135777,VpBank	371228263	
4	Đinh Ngọc Đạt	13	Đinh Trương Ngọc Di	09/06/2018	Trương Ánh Thủy	371840768		1.000.000	DINH NGOC DAT,166135869,VpBank	371377235	
5	Chế Thanh Lâm	23	Chế Võ Thiên Ân	20/07/2019	Võ Quyền Trang	371313127		1.000.000	CHE THANH LAM,170700497,VpBank	371187857	
6	Vũ Thị Thanh Xuân	25	Nguyễn Phú Gia Hưng	29/11/2019	Nguyễn Thanh Long	370960252		1.000.000	VU THI THANH XUAN,166135931,VpBank	371341100	
XV	**CÔNG TY TNHH MTV MINH NHÂN KIÊN GIANG**							**3.710.000**			
	Danh sách người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương							**3.710.000**			

Stt	Họ và Tên	Phòng ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ	Số sổ bảo hiểm	Thời điểm bắt đầu tạm hoãn, nghỉ việc không hưởng lương	Thời gian tạm hoãn HĐLĐ/nghỉ không lương (từ ngày tháng năm đến ngày tháng năm)	Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ (Tên TK, Số TK, Ngân hàng)	Số CMT/ Thẻ CCCD	Ghi chú
1	Nguyễn Thanh Tâm	Phòng kỹ thuật	Không xác định thời hạn	01/09/2020	9316009985	19/07/2021	từ 19/07/2021 đến 20/09/2021	3.710.000		364193638	Tiền mặt
XVI	**CÔNG TY TNHH MTV TOÀN TIẾN PHÁT KIÊN GIANG**							**14.840.000**			
	Danh sách người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương							**14.840.000**			
Stt	**Họ và Tên**	**Phòng ban, phân xưởng làm việc**	**Loại hợp đồng lao động**	**Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ**	**Số sổ bảo hiểm**	**Thời điểm bắt đầu tạm hoãn, nghỉ việc không hưởng lương**	**Thời gian tạm hoãn HĐLĐ/nghỉ không lương (từ ngày tháng năm đến ngày tháng năm)**	**Số tiền hỗ trợ**	**Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ (Tên TK, Số TK, Ngân hàng)**	**Số CMT/ Thẻ CCCD**	**Ghi chú**
1	Lê Minh Tuấn	Trưởng phòng thi công	Không xác định thời hạn	01/01/2017	9116013218	19/07/2021	từ 19/07/2021 đến 20/09/2021	3.710.000	Lê Minh Tuấn, số tk 070064913601 tai NH Sacombank Hà Tiên	370708986	
2	Lê Thị Thu Hương	Phòng kế toán	Không xác định thời hạn	01/01/2018	5303000969	19/07/2021	từ 19/07/2021 đến 20/09/2021	3.710.000	Lê Thị Thu Hương, số tk 102871690082 tai NH Vietinbank Kiên Giang	370712007	
3	Nguyễn Hùng Phúc	Phòng giám sát	Không xác định thời hạn	01/08/2019	9122502582	19/07/2021	từ 19/07/2021 đến 20/09/2021	3.710.000	Nguyễn Hùng Phúc, số tk 25575123 tai NH Kiên Long CN Kiên Giang	371345358	
4	Trịnh Sua	Phòng thiết kế	Không xác định thời hạn	01/08/2019	9124090291	19/07/2021	từ 19/07/2021 đến 20/09/2021	3.710.000	Trịnh Sua, số tk 060204460992 tại NH Sacombank Kiên Giang	371558609	

XVII	CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG KIỂM ĐỊNH HOÀN CẦU							51.940.000			
	Danh sách người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương							51.940.000			
Stt	Họ và Tên	Phòng ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ	Số sổ bảo hiểm	Thời điểm bắt đầu tạm hoãn, nghỉ việc không hưởng lương	Thời gian tạm hoãn HĐLĐ/nghỉ không lương (từ ngày tháng năm đến ngày tháng năm)	Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ (Tên TK, Số TK, Ngân hàng)	Số CMT/ Thẻ CCCD	Ghi chú
1	Mã Anh Hùng	Phòng Kiểm Định	Không xác định thời hạn	01/11/2011	5305001686	19/07/2021	từ 19/07/2021 đến 20/09/2021	3.710.000	Mã Anh Hùng, số TK 070120176607 tại NH Sacombank Kiên Giang	370771625	
2	Phùng Văn Sơn	Phòng Kiểm Định	Không xác định thời hạn	25/11/2011	9311004104	19/07/2021	từ 19/07/2021 đến 20/09/2021	3.710.000	Phùng Văn Sơn, số TK 73610000035661 Tại NH BIDV CN Hậu Giang	363755115	
3	Trần Nguyên Sách	Phòng kỹ thuật	Không xác định thời hạn	25/11/2011	9311006548	19/07/2021	từ 19/07/2021 đến 20/09/2021	3.710.000	Trần Nguyên Sách, số TK 070090186858, tại NH Sacombank Kiên Giang	364155821	
4	Trần Quốc Khởi	Phòng Tư vấn đấu thầu	Không xác định thời hạn	01/09/2018	9110007959	19/07/2021	từ 19/07/2021 đến 20/09/2021	3.710.000	Trần Quốc Khởi, số tk 7700205291992 tại NH NN & PTNT Kiên Giang	370771634	
5	Dương Hồng Lĩnh	Phòng Tư vấn đấu thầu	Không xác định thời hạn	01/03/2019	9111011059	19/07/2021	từ 19/07/2021 đến 20/09/2021	3.710.000	Dương Hồng Lĩnh, số tk 0091000565450 tại NH VCB CN Kiên Giang	371246940	
6	Nguyễn Mộc Linh	Phòng giám sát	Không xác định thời hạn	01/02/2017	9115000892	19/07/2021	từ 19/07/2021 đến 20/09/2021	3.710.000	Nguyễn Mộc Linh, số tk 0103028960 tại NH Đông Á CN Kiên Giang	371282540	
7	Tô Hoàng Linh	Phòng giám sát	Không xác định thời hạn	06/09/2015	9116013234	19/07/2021	từ 19/07/2021 đến 20/09/2021	3.710.000	Tô Hoàng Linh, số tk 7702205198070 tai NH NN&PTNT CN Gò Quao	371353834	

8	Giang Hồng Phong	Phòng giám sát	Không xác định thời hạn	01/11/2016	9109005257	19/07/2021	từ 19/07/2021 đến 20/09/2021	3.710.000	Giang Hồng Phong, số tk 72701097000 8 tại NH Quân Đội CN Phú Quốc	034087001089	
9	Trần Trọng Khol	Phòng giám sát	Không xác định thời hạn	01/05/2020	9216001453	19/07/2021	từ 19/07/2021 đến 20/09/2021	3.710.000	Trần Trọng Khol, số tk 6703285120078 tại NH NN&PTNT CN huyện An Phú-An Giang	341428123	
10	Danh Hồng Khánh	Phòng giám sát	Không xác định thời hạn	01/01/2018	9122602310	19/07/2021	từ 19/07/2021 đến 20/09/2021	3.710.000	Danh Hồng Khánh, số tk 0091000646947 tại NH VCB CN Kiên Giang	372003904	
11	Lê Nhựt Quang Phú	Phòng giám sát	Không xác định thời hạn	01/01/2018	9123155821	19/07/2021	từ 19/07/2021 đến 20/09/2021	3.710.000	Lê Nhựt Quang Phú, số tk 0391001012753 tại NH VCB CN Bình Thủy Cần Thơ	371234272	
12	Tống Đức Phát Đạt	Phòng giám sát	Không xác định thời hạn	01/08/2018	9116013122	19/07/2021	từ 19/07/2021 đến 20/09/2021	3.710.000	Tống Đức Phát Đạt, số tk 070093873767 tại NH Sacombank CN Hà Tiên	371687980	
13	Trịnh Thanh Tùng	Phòng giám sát	Không xác định thời hạn	01/11/2018	9122022000	19/07/2021	từ 19/07/2021 đến 20/09/2021	3.710.000	Trịnh Thanh Tùng, số tk 838683868 tại NH Nam Á CN Kiên Giang	371741580	
14	Lê Anh Dũng	Phòng hành chánh	Không xác định thời hạn	01/07/2016	9116013235	19/07/2021	từ 19/07/2021 đến 20/09/2021	3.710.000	Lê Anh Dũng, số tk 070042529573 tại NH Sacombank Kiên Giang	370817796	
XVIII	**DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG BỊ CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG NHƯNG KHÔNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN HƯỞNG TRỢ CẤP THẤT NGHIỆP (DO SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI THẨM ĐỊNH)**							**7.420.000**			
Stt	**Họ và tên**	**Địa chỉ nơi ở hiện tại**	**Tên đơn vị sử dụng lao động (trước khi chấm dứt hợp đồng lao động)**	**Phòng ban, phân xưởng làm việc**	**Số điện thoại liên hệ**	**Số sổ bảo hiểm**	**Thời điểm chấm dứt hợp đồng lao động (ngày tháng năm)**	**Số tiền hỗ trợ**	**Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ (Tên TK, Số TK, Ngân hàng)**	**Số CMT/thẻ căn cước công văn**	**Ghi chú**

	Danh sách người lao động chấm dứt hợp đồng lao động nhưng không đủ điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp							**7.420.000**			
1	Phạm Thanh Hương	Vĩnh Thuận, Rạch Giá, Kiên Giang	Công ty TNHH MTV Big Fun	Trợ lý quản lý	0828989083	6822634422	25/07/2021	3.710.000	Phạm Thanh Hương 134712902 VP Bank	251095052	
2	Trần Cẩm Thu	Vĩnh Hiệp, Rạch Giá, Kiên Giang	Công ty TNHH MTV Big Fun	Giám sát	0816129702	9123296425	25/07/2021	3.710.000	Trần Cẩm Thu 195136181 VP Bank	371840022	
292	**Tổng cộng (I đến XVIII):**							**938.690.000**			

Tổng cộng: Số trường hợp được hỗ trợ: 292; Số tiền hỗ trợ: 938.690.000 đồng; Bằng chữ: Chín trăm ba mươi tám triệu sáu trăm chín mươi nghìn đồng.

Kiên Giang, ngày 21 tháng 10 năm 2021

NGƯỜI LẬP BIỂU

Phạm Văn Tùng

SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI
GIÁM ĐỐC

Đặng Hồng Sơn

UBND TỈNH KIÊN GIANG
SỞ LAO ĐỘNG – THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PHỤ LỤC 07

Danh sách đề nghị không hỗ trợ trên địa bàn thành phố Rạch Giá

(Kèm theo Tờ trình số 1694 /TTr-LĐTBXH ngày 21 /10/2021 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội)

I	**CÔNG TY TNHH MTV XUÂN TRƯỜNG PHÁT LỘC**					**1.000.000**		
	Danh sách người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương và đang nuôi con đẻ hoặc con nuôi hoặc chăm sóc thay thế trẻ em					**1.000.000**		
Stt	**Họ và Tên**	**Thông tin về con và vợ hoặc chồng**				**Số tiền đề nghị không hỗ trợ**	**Số CMT/ Thẻ CCCD**	**Lý do không hỗ trợ**
		Họ và tên trẻ em chưa đủ 6 tuổi	**Ngày tháng năm sinh của trẻ em**	**Họ và tên vợ hoặc chồng ở cột 2**	**Số CMT/ thẻ CCCD của vợ hoặc chồng**			
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*9*	*10*
1	Võ Huỳnh Tân	Võ Huỳnh Huy Tuấn	14/07/2015	Nguyễn Thị Kim Dung	225306814	1.000.000	225338081	Con của người lao động đã quá 6 tuổi (tính từ ngày sinh đến ngày người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương)
II	**CÔNG TY CỔ PHẦN KHÁNH HÀ VI NA**					**4.710.000**		
2.1	**Danh sách người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương**					**3.710.000**		

Stt	**Họ và Tên**	**Phòng ban, phân xưởng làm việc**	**Loại hợp đồng lao động**	**Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ**	**Số sổ bảo hiểm**	**Thời điểm bắt đầu tạm hoãn, nghỉ việc không hưởng lương**	**Thời gian tạm hoãn HĐLĐ/nghỉ không lương (từ ngày tháng năm đến ngày tháng năm)**	**Số tiền đề nghị không hỗ trợ**	**Số CMT/ Thẻ CCCD**	**Lý do không hỗ trợ**

1	Lê Thị Hồng Nhung	Cty CP Khánh Hà Vi Na	hợp đồng không thời hạn			19/07/2021	19/07/2021 - 20/09/2021	3.710.000	101105909	Chưa có thông tin về số sổ bảo hiểm theo Mẫu số 05 quy định tại Kế hoạch số 139/KH-UBND
2.2	**Danh sách người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương và đang mang thai**							**1.000.000**		
Stt	**Họ và tên**			**Thứ tự tại mục 2.1**				**Số tiền hỗ trợ**	**Số CMT/thẻ căn cước công dân**	**Lý do không hỗ trợ**
1	Lê Thị Hồng Nhung			1				1.000.000	101105909	Chưa có thông tin về số sổ bảo hiểm theo Mẫu số 05 quy định tại Kế hoạch số 139/KH-UBND
3	**Tổng cộng:**							**5.710.000**		

Tổng cộng: Số trường hợp đề nghị không hỗ trợ: 03; Số tiền đề nghị không hỗ trợ: 5.710.000 đồng; Bằng chữ: Năm triệu bảy trăm mười nghìn đồng.

Kiên Giang, ngày 21 tháng 10 năm 2021

NGƯỜI LẬP BIỂU

Phạm Văn Tùng

SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI
GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA XHCN VIỆT NAM
SỞ LAO ĐỘNG THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI
TỈNH KIÊN GIANG

Đặng Hồng Sơn